

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh
Gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ tàu phục vụ công tác điều hành
giao nhận than năm 2026; 2027**

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN - VINACOMIN

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-CLM ngày 30/7/2026 của Công ty về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Đề nghị mua sắm của Phòng Kinh doanh Coalimex Quảng Ninh đã được phê duyệt ngày 17/8/2026;

Căn cứ Tờ trình ngày 07/9/2026 của Phòng Kinh doanh Coalimex Quảng Ninh và Tổ chuyên gia về việc xin phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ tàu phục vụ công tác điều hành giao nhận than năm 2026; 2027;

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 10/9/2026 của Tổ thẩm định về nội dung của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ tàu phục vụ công tác điều hành giao nhận than năm 2026; 2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ tàu phục vụ công tác điều hành giao nhận than năm 2026; 2027 với các nội dung cụ thể sau:

1. Tên gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ tàu phục vụ công tác điều hành giao nhận than năm 2026; 2027.
2. Loại dịch vụ, số lượng, thông số kỹ thuật:
 - Loại hàng hóa/dịch vụ: Cung cấp dịch vụ tàu phục vụ công tác điều hành giao nhận than năm 2026; 2027.
 - Số lượng: Theo bảng phạm vi cung cấp trong HSYC.
 - Thông số kỹ thuật: Theo tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật trong HSYC
3. Thời gian cung cấp dịch vụ: Dự kiến từ tháng 09/2026 đến hết tháng 12/2027.
4. Kế hoạch triển khai:
 - Thời gian phát hành hồ sơ yêu cầu: Dự kiến ngày 11/9/2026 đến 15 giờ 00 phút ngày 18/9/2026 (thời điểm đóng thầu).
 - Thời gian dừng tiếp nhận hồ sơ đề xuất: Dự kiến 15 giờ 00 phút ngày 18/9/2026.
 - Thời gian mở Hồ sơ đề xuất: Dự kiến 16 giờ 00 phút ngày 18/9/2026.
 - Thời gian đánh giá: Dự kiến tối đa 10 ngày làm việc kể từ thời điểm dừng tiếp nhận hồ sơ đề xuất.

5. Căn cứ lập hồ sơ yêu cầu:

- Quyết định số 178/QĐ-CLM ngày 30/7/2026 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ
- Đề nghị mua sắm của Phòng Kinh doanh Coalimex Quảng Ninh.

6. Một số yêu cầu cơ bản trong HSYC:

- a) Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX: Sử dụng tiêu chí đánh giá tính Hợp lệ/Không hợp lệ.
- b) Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Sử dụng tiêu chí đánh giá Đạt/Không đạt.
- c) Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đánh giá Đạt/không Đạt.
- d) Xác định giá chào: Sử dụng phương pháp giá chào thấp nhất.

Điều 2: Phòng Kinh doanh Coalimex Quảng Ninh, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KDQN.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Tên Gói Cung cấp: Cung cấp dịch vụ tàu phục vụ công tác điều hành giao nhận than năm 2026;2027

Phát hành ngày: 11/9/2026 

Chủ đầu tư
GIÁM ĐỐC



Phạm Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Tên Gói Cung cấp: Cung cấp dịch vụ tàu phục vụ công tác điều hành giao nhận than năm 2026;2027

Phát hành ngày: 11/9/2026 

Chủ đầu tư
GIÁM ĐỐC

Phạm Minh

Định nghĩa và viết tắt:

Công ty: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

HSYC: Hồ sơ Yêu cầu

HSĐX: Hồ sơ Đề xuất

NCC: Nhà Cung cấp

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

1. Phạm vi Gói Cung cấp

1.1. Phạm vi cung cấp:

Mô tả khái quát gói cung cấp: Thuê tàu đưa, đón, cung cấp các dịch vụ sinh hoạt, lưu trú trên tàu phục vụ cán bộ, nhân viên của Chủ đầu tư làm công tác điều hành giao nhận than tại các vùng neo chuyển tải trong tỉnh Quảng Ninh.

Nội dung công việc:

- Chở cán bộ, nhân viên của Chủ đầu tư (sau đây gọi là Người sử dụng dịch vụ) từ bến thủy nội địa Vũng Đục, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh ra các tàu than tại các khu vực chuyển tải Hòn Miều (Cảng Hòn Gai, Quảng Ninh) và Hòn Nét/Hòn Con Ong (Cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh) và đưa cán bộ, nhân viên của Chủ đầu tư từ các khu vực chuyển tải nói trên về đất liền sau khi kết thúc công việc;

- Cung cấp các dịch vụ sinh hoạt cá nhân, lưu trú (ngủ, nghỉ) trên phương tiện cho cán bộ, nhân viên của Chủ đầu tư 24 giờ/ngày, và chở cán bộ, nhân viên của Chủ đầu tư đi lại trong phạm vi 10 km² xung quanh mỗi tàu than tại các khu vực chuyển tải nói trên trong suốt quá trình tàu than trả/nhận hàng.

Toàn bộ các công việc nêu trên liên quan đến công tác điều hành giao nhận 01 tàu than tạo thành 01 chuyến làm việc. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp dịch vụ đồng thời cho nhiều chuyến làm việc (tối đa 05 chuyến) cùng một lúc, hoặc kết hợp nhiều chuyến làm việc làm một, tùy thuộc vào nhu cầu công việc thực tế của Chủ đầu tư.

Khối lượng công việc cụ thể như sau:

STT	Tổng hợp	ĐVT	Số lượng
1	Chở người từ bến thủy nội địa Vũng Đục, Cẩm Phả, Quảng Ninh ra các tàu than tại khu vực chuyển tải Hòn Miều, Hòn Gai, Quảng Ninh và ngược lại	Lượt đi/về	388
2	Chở người từ bến thủy nội địa Vũng Đục, Cẩm Phả, Quảng Ninh ra các tàu than tại khu vực chuyển tải Hòn Nét/Con Ong, Cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh và ngược lại	Lượt đi/về	96
3	Cung cấp các dịch vụ sinh hoạt cá nhân và lưu trú trên phương tiện, chở người đi lại trong phạm vi 10 km ² xung quanh mỗi tàu than tại vùng neo chuyển tải Hòn Miều, Cảng Hòn Gai, Quảng Ninh	Ngày thuê dịch vụ/ phương tiện	163
4	Cung cấp các dịch vụ sinh hoạt cá nhân và lưu trú trên phương tiện, chở người đi lại trong phạm vi 10 km ² xung quanh mỗi tàu than tại	Ngày thuê dịch vụ/ phương tiện	979

STT	Tổng hợp	ĐVT	Số lượng
	vùng neo Hòn Nét/Con Ong, Cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh		

Nhà cung cấp tính toán và chào hàng trên cơ sở thuế suất thuế GTGT là 10%. Trong quá trình thực hiện gói cung cấp, thuế GTGT áp dụng theo Luật thuế GTGT và các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước cũng như các sửa đổi, bổ sung có liên quan do Nhà nước ban hành (nếu có) tại từng thời điểm.

1.2. Nguồn vốn để thực hiện gói cung cấp: Các nguồn vốn hợp pháp của Chủ đầu tư (vốn tự có và/hoặc vốn vay thương mại).

1.3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

1.4. Thời gian thực hiện gói cung cấp: Dự kiến từ tháng 9/2026 đến hết tháng 12/2027.

1.5. Yêu cầu về kỹ thuật:

a) Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Đối với những tàu than mà việc dỡ hàng từ tàu hoặc xếp hàng lên tàu bắt đầu trong khoảng thời gian thực hiện hợp đồng nêu trên nhưng kết thúc sau ngày 31/12/2027 thì thời gian thực hiện hợp đồng sẽ kéo dài cho đến khi hoàn thành việc dỡ hàng hoặc xếp hàng của tàu than đó.

- Thời gian làm việc: Làm việc tất cả các ngày trong tuần, bao gồm cả các ngày lễ, Tết theo yêu cầu công việc của Chủ đầu tư; Làm việc dài ngày trên biển nếu công việc đòi hỏi.

Thời gian cụ thể của mỗi chuyến làm việc căn cứ nhu cầu thực tế của Chủ đầu tư, và sẽ được Chủ đầu tư thông báo trước cho Nhà thầu.

Thời gian xuất phát tại địa điểm đón khách của mỗi chuyến làm việc sẽ được Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu trước tối thiểu 02 giờ.

Trong quá trình phục vụ, phương tiện phải tuân thủ và thực hiện theo sự điều động của người sử dụng dịch vụ.

b) Phương tiện thực hiện công việc:

Các loại phương tiện thủy nội địa chở người, có động cơ - sau đây gọi chung là “tàu” - có sức chở tối thiểu 10 người/tàu, đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đáp ứng đầy đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Tàu phải có đầy đủ giấy tờ, hồ sơ pháp lý theo luật định, bao gồm nhưng không giới hạn giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện, và các giấy tờ khác theo quy định của Nhà nước. Các giấy tờ, hồ sơ này phải

luôn còn hiệu lực trong suốt quá trình thực hiện công việc. Số hiệu, ký hiệu của phương tiện phù hợp với giấy đăng ký, đăng kiểm.

- Nhà thầu phải thu xếp, bố trí đủ tàu bảo đảm các điều kiện hoạt động để thực hiện các công việc thuộc phạm vi cung cấp, phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu, bảo đảm đáp ứng thời gian làm việc như quy định tại Điểm a Mục 3 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. Tàu phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của nhà thầu.

c) Nhân sự thực hiện công việc:

Người lái tàu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Nhà nước, thông thạo luồng chạy từ địa điểm đón/trả khách đến các khu vực làm việc thuộc phạm vi cung cấp quy định tại Mục 2 Chương V.

d) Trang thiết bị, dụng cụ thực hiện công việc: Tàu phải chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng cung cấp cho người sử dụng dịch vụ sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ và tiện ích sau đây trong suốt quá trình phục vụ của mỗi chuyến làm việc:

- nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- các dụng cụ cấp dưỡng cơ bản (bếp gas và bình gas, nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, thìa...);
- điện sinh hoạt, đèn điện đủ sáng để sinh hoạt và làm việc, quạt điện.

đ) Bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường: Nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người sử dụng dịch vụ và tài sản của người sử dụng dịch vụ trên tàu trong suốt quá trình làm việc; tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy định về an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành của nhà nước và chính quyền sở tại.

e) Nghiệm thu, thanh toán:

- Hai bên ký xác nhận vào biên bản xác nhận tàu phục vụ công tác điều hành; trong biên bản ghi rõ: tên tàu, biển kiểm soát phương tiện, tên lái tàu, ngày, địa điểm, thời gian phục vụ, tàu than liên quan...

- Sau khi có biên bản xác nhận hai bên lập biên bản quyết toán từng tháng sau khi kết thúc dịch vụ để làm cơ sở đối chiếu giá trị thanh toán và Nhà thầu xuất hoá đơn GTGT.

2. Tư cách hợp lệ của NCC

2.1. NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ nếu:

a) Được đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của nước mà NCC đang hoạt động cấp;

b) Hạch toán tài chính độc lập;

c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản;

d) Không có tên trong danh sách Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình Công ty lựa chọn Nhà cung cấp;

đ) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.2. NCC là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ nếu:

a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người/Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3. NCC là cá nhân có tư cách hợp lệ nếu:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;

b) Có trình độ hoặc chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật;

c) Không có tên trong danh sách Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình Công ty lựa chọn Nhà cung cấp;

d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Làm rõ, sửa đổi HSYC

3.1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Công ty trong thời hạn tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của NCC, Công ty sẽ có văn bản trả lời gửi cho NCC có yêu cầu làm rõ và đăng tải trên website Công ty. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC, Công ty sẽ tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Mục 3.2 dưới đây.

3.2. Sửa đổi HSYC

HSYC có thể được sửa đổi theo quyết định duy nhất của Công ty. Công ty sẽ đăng tải thông báo sửa đổi HSYC trên website Công ty không muộn hơn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Trong trường hợp sửa đổi HSYC, Công ty có thể quyết định gia hạn thời điểm đóng thầu.

4. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

4.1. NCC phải chịu mọi chi phí liên quan tới quá trình tham dự chào hàng.

4.2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là Đồng Việt Nam.

4.3. HSDX và tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao

đổi giữa Công ty và NCC phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt.

5. Thành phần của HSDX:

HSDX bao gồm:

- a) Thư Chào hàng theo mẫu quy định tại Chương III – Biểu mẫu chào hàng;
- b) Bảng tổng hợp giá chào theo mẫu quy định tại Chương III – Biểu mẫu chào hàng;
- c) Thỏa thuận liên danh theo mẫu quy định tại Chương III – Biểu mẫu chào hàng trong trường hợp có liên danh giữa các NCC;
- d) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của NCC;
- đ) Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa/dịch vụ theo yêu cầu của HSYC;
- e) Các tài liệu khác theo yêu cầu của Gói cung cấp.

6. Giá chào và giảm giá

6.1. Giá chào trong Thư Chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện Gói Cung cấp (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

6.2. Phạm vi công việc mà NCC đề xuất thực hiện phải bao gồm toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 trên đây.

6.3. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Thư Chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, NCC phải nêu rõ cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Công ty nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được Công ty giữ như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX và NCC.

6.4. Giá chào của NCC phải bao gồm tất cả các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Các HSDX mà có giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí sẽ được coi là không hợp lệ và sẽ bị loại.

7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

7.1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSDX có thời hạn hiệu lực ngắn hơn thời hạn nêu trên sẽ được coi là không hợp lệ và không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

7.2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, Công ty có thể đề nghị các NCC gia hạn hiệu lực của HSDX, đồng thời yêu cầu NCC gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu NCC

không chấp nhận việc gia hạn thì HSĐX của NCC này không được xem xét tiếp, trong trường hợp này NCC được nhận lại bảo đảm dự thầu. NCC chấp nhận đề nghị gia hạn không được thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSĐX.

8. Bảo đảm dự thầu

8.1. NCC phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo hình thức thư bảo lãnh do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành. Bảo đảm dự thầu được thực hiện theo mẫu quy định tại Chương III và được nộp cùng với HSĐX. Trường hợp HSĐX được gia hạn hiệu lực theo quy định tại Mục 7.2 Chương I - Chỉ dẫn NCC thì hiệu lực của bảo đảm dự thầu cũng phải được gia hạn tương ứng. NCC nộp kèm bảo lãnh dự thầu tài liệu chứng minh người ký thư bảo lãnh là người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Trường hợp liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau:

a) Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục 8.2 dưới đây; nếu bảo đảm dự thầu của một thành viên trong liên danh được xác định là không hợp lệ thì HSĐX của liên danh đó sẽ không được xem xét, đánh giá tiếp. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 8.4 dưới đây thì giá trị bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả;

b) Các thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho thành viên liên danh đó và cho thành viên khác trong liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm dự thầu có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho các thành viên trong liên danh nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục 8.2 dưới đây. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 8.4 dưới đây thì giá trị bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

8.2. Yêu cầu đối với bảo đảm dự thầu:

- Giá trị bảo đảm dự thầu: 55.128.955 đồng.
- Thời hạn có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: Bằng thời gian hiệu lực của HSĐX cộng thêm 30 ngày.
- Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 8.2 này, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành HSYC, có kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương III). Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp

của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có).

8.3. NCC không được lựa chọn sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu trong vòng 14 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn NCC được phê duyệt. Đối với NCC được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa khi hợp đồng có hiệu lực và NCC đã thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 19 Chương I - Chỉ dẫn NCC.

8.4. NCC vi phạm quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu trong các trường hợp sau đây:

- Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSĐX, NCC có văn bản rút HSĐX hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSĐX theo yêu cầu của HSYC;

- NCC có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;

- NCC không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 19 Chương I - Chỉ dẫn NCC;

- NCC không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, trừ trường hợp Chủ đầu tư đưa ra các yêu cầu khi hoàn thiện hợp đồng không phù hợp với nội dung của HSYC, HSĐX, kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có), quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC hoặc trường hợp bất khả kháng;

- NCC không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng trừ trường hợp bất khả kháng.

9. Quy cách HSĐX

9.1. NCC phải chuẩn bị một (01) bản gốc và một (01) bản chụp HSĐX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

9.2. Túi đựng HSĐX, HSĐX sửa đổi, HSĐX thay thế của NCC phải được niêm phong và ghi rõ tên Gói Cung cấp, tên NCC, tên Công ty. Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSĐX của NCC.

9.3. NCC phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng NCC thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng NCC thì HSĐX của NCC bị loại.

9.4. Tất cả các tài liệu của HSĐX phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của NCC, hoặc người được người đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền và kèm theo giấy Ủy quyền hợp lệ.

9.5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký Thư Chào hàng.

10. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

10.1. NCC nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới địa chỉ: Phòng Kinh Doanh Coalimex Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin, Số 33 Đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh không muộn hơn 15 giờ 00 phút, ngày / /2026. Các HSDX mà Công ty nhận được sau khi hết thời hạn nêu trên sẽ không được xem xét.

10.2. Công ty sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả NCC nộp HSDX trước thời điểm đóng thầu.

10.3. NCC có thể rút lại, thay thế hoặc sửa đổi HSDX trước thời điểm đóng thầu.

11. Mở HSDX

11.1. Công ty mở công khai HSDX của các NCC vào lúc 16 giờ 00 phút ngày / /2026 tại Phòng Kinh Doanh Coalimex Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin, Số 33 Đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh. NCC có quyền tham dự buổi mở HSDX. Tuy nhiên ngay cả khi NCC không có mặt tại buổi mở HSDX, việc mở HSDX vẫn được tiến hành.

11.2. Các HSDX sẽ được mở lần lượt theo thứ tự chữ cái tên của NCC theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSDX và đọc rõ thông tin sau: tên NCC, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong Thư Chào hàng và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDX, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm dự thầu và thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và các thông tin khác mà công ty thấy cần thiết.

c) Đại diện của Công ty ký xác nhận vào bản gốc thư chào hàng, giấy ủy quyền, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có).

11.3. Công ty sẽ lập biên bản mở HSDX trong đó bao gồm các thông tin quy định tại Mục 11.2 trên đây. Biên bản mở HSDX sẽ được gửi cho tất cả các NCC nộp HSDX.

12. Làm rõ HSDX

12.1. Sau khi mở thầu, NCC có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của Công ty.

12.2. NCC có thể gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến Công ty trong vòng 03 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. Công ty có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của NCC để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX.

12.3. Việc làm rõ HSDX sẽ không làm thay đổi bản chất của NCC, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

13. Giao lại công việc

Nếu NCC có ý định giao lại một phần Gói Cung cấp cho nhà thầu phụ thực hiện, việc này phải được ghi rõ trong HSDX cùng với thông tin chi tiết về nhà thầu phụ. Công ty có toàn quyền quyết định cho phép hoặc không cho phép giao lại công việc cho nhà thầu phụ. Ngay cả trong trường hợp Công ty cho phép, NCC vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện công việc của nhà thầu phụ và tổng phần việc giao cho nhà thầu phụ không được vượt quá 10% tổng giá trị được NCC chào cho Gói Cung cấp.

14. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

14.1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. NCC có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời thương thảo hợp đồng (nếu cần).

14.2. Trong trường hợp có thương thảo hợp đồng, các bên sẽ thương thảo hợp đồng trên cơ sở HSDX (bao gồm các tài liệu làm rõ HSDX, nếu có), HSYC và các tài liệu liên quan khác.

14.3. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa thống nhất giữa HSYC và HSDX, về các nội dung chưa đủ rõ ràng hoặc mâu thuẫn với nội dung khác trong HSDX;

b) Thương thảo về các sai lệch do NCC phát hiện và đề xuất trong HSDX (nếu có);

c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn NCC (nếu có) nhằm hoàn thiện các nội dung chi tiết của Gói Cung cấp; và Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

14.4. Trên cơ sở kết quả thương thảo, các bên sẽ hoàn thiện dự thảo hợp đồng. Nếu các bên không đạt được thỏa thuận, Công ty sẽ mời NCC tiếp theo thương thảo hợp đồng.

15. Điều kiện trúng thầu

NCC được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có HSDX hợp lệ;

b) Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

c) Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

d) Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;

đ) Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất; và

e) Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán Gói Cung cấp được phê duyệt.

16. Thông báo kết quả lựa chọn NCC

Kết quả lựa chọn NCC sẽ được đăng tải trên website của Công ty, địa chỉ <http://coalimex.vn>.

17. Điều kiện ký kết hợp đồng

Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSĐX của NCC được lựa chọn phải còn hiệu lực và NCC được lựa chọn phải vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện Gói Cung cấp.

18. Thay đổi khối lượng hàng hóa/khối lượng công việc

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, Công ty có quyền tăng hoặc giảm khối lượng hàng hóa và dịch vụ không quá 10% so với khối lượng công việc ban đầu. Đơn giá và các điều khoản khác của HSYC và HSĐX sẽ không thay đổi.

19. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

19.1. NCC được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Mục 19.3 dưới đây.

19.2. NCC không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

19.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp cho Công ty trong vòng 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp được thông báo. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau:

- a) Đặt cọc bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng;
- b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục này là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo mẫu quy định tại Chương III hoặc một mẫu khác được Công ty chấp thuận.

19.4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2028.

19.5. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 30 ngày sau khi NCC hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

20. Giải quyết kiến nghị của NCC

20.1. NCC có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn NCC và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

20.2. Địa chỉ nhận thư kiến nghị: Phòng Kinh Doanh Coalimex Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin, Số 33 Đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX:

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo yêu cầu tại Mục 5 Chương I – Chỉ dẫn NCC;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của NCC được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSĐX;
- b) Thư Chào hàng được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với NCC liên danh, Thư Chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký Thư Chào hàng theo phân công trách nhiệm trong thỏa thuận liên danh; thời gian ký đơn dự thầu phải sau thời điểm phát hành HSYC;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng ghi trong Thư Chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá chào ghi trong Thư Chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ. Không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty;
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn NCC;
- e) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh);
- g) Có thỏa thuận liên danh (trong trường hợp liên danh) hợp lệ; được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có); thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này;
- h) NCC có tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn NCC. NCC có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp ở bước tiếp theo.

2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Đánh giá theo phương pháp Đạt, Không Đạt. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Thời gian làm việc	Nhà thầu cam kết chấp nhận thời gian làm việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại điểm a Mục 1.5 Chương I.	Nhà thầu KHÔNG cam kết chấp nhận thời gian làm việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại điểm a Mục 1.5 Chương I.
2	Phương tiện thực hiện công việc	Nhà thầu cam kết phương tiện thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại điểm b Mục 1.5 Chương I.	Nhà thầu KHÔNG cam kết phương tiện thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại điểm b Mục 1.5 Chương I.
3	Nhân sự thực hiện công việc	Nhà thầu cam kết nhân sự thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại điểm c Mục 1.5 Chương I.	Nhà thầu KHÔNG cam kết nhân sự thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại điểm c Mục 1.5 Chương I.
4	Trang thiết bị, dụng cụ thực hiện công việc	Nhà thầu cam kết trang thiết bị, dụng cụ thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại điểm d Mục 1.5 Chương I.	Nhà thầu KHÔNG cam kết trang thiết bị, dụng cụ thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại điểm d Mục 1.5 Chương I.
5	Bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường	Nhà thầu cam kết bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường theo đầy đủ các quy định tại điểm đ Mục 1.5 Chương I.	Nhà thầu KHÔNG cam kết bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường theo đầy đủ các quy định tại điểm đ Mục 1.5 Chương I.

Ghi chú:

Việc nhà cung cấp không đề cập đến một hoặc một số nội dung trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật trên đây trong HSDX được coi là nhà cung cấp không cam kết, không chấp nhận theo yêu cầu của HSYC đối với (những) nội dung đấy.

3. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi, được thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch, được thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng NCC. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi: Với điều kiện HSDX đáp ứng căn bản HSYC, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói cung cấp, NCC phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Công ty cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá NCC chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của NCC có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSĐX của NCC có sai lệch không có đơn giá thì lấy đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSĐX của NCC khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSĐX của các NCC vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của Gói Cung cấp làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một NCC duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của NCC này; trường hợp HSĐX của NCC không có đơn giá tương ứng thì lấy đơn giá trong dự toán của Gói Cung cấp được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp NCC chào thiếu thuế, phí, lệ phí phải nộp theo yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu thì Công ty phải cộng các chi phí đó vào giá chào. Phần chi phí này không được tính vào sai lệch thiếu theo quy định tại điểm d Mục 15 Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp.

c) Trường hợp NCC có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong Thư Chào hàng.

Chương III. BIỂU MẪU CHÀO HÀNG

Mẫu số 01

THƯ CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: _____ [ghi ngày, tháng, năm ký thư chào hàng]

Tên gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ tàu phục vụ công tác điều hành giao nhận than năm 2026; 2027

Kính gửi: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ tàu phục vụ công tác điều hành giao nhận than năm 2026; 2027 theo đúng yêu cầu nêu trong Hồ sơ yêu cầu với giá chào là _____ [ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền chào giá]⁽²⁾ cùng với Bảng tổng hợp giá chào kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói cung cấp].

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh);
2. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;
3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;
4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);
5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này;
6. Những thông tin kê khai trong HSDX là trung thực;
7. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

Thư chào hàng này có hiệu lực trong thời gian _____⁽³⁾ ngày, kể từ ngày _____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁵⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Thư chào hàng phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của thư chào hàng, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.

(2) Giá chào ghi trong thư chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên yêu cầu Thư chào hàng báo giá.

(3) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Mục 7.1 Chương I Hồ sơ yêu cầu. Thời gian có hiệu lực của thư chào hàng được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong hồ sơ yêu cầu. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 1 ngày.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 10.1 Chương I Hồ sơ yêu cầu.

(5) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký Thư chào hàng và Bảng tổng hợp giá chào kèm theo thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 đính kèm; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký hồ sơ dự thầu thì phải gửi kèm theo bản chụp được chứng thực/công chứng các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền).

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà cung cấp*], bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói cung cấp ____ [*Ghi tên gói cung cấp*] do ____ [*Ghi tên Chủ đầu tư*] tổ chức:

- [- Ký thư chào hàng và bảng tổng hợp giá chào kèm theo;*
- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX hoặc văn bản đề nghị rút HSDX, sửa đổi, thay thế HSDX;*
- Tham gia quá trình thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng;*
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;*
- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*]. ____ [*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Chủ đầu tư giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu (nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp
luật của nhà cung cấp, chức danh, ký
tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Chủ đầu tư cùng với Thư chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng

con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng, và phải bảo đảm có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

____, ngày __ tháng __ năm 2026

Gói cung cấp: ____ [*Ghi tên gói cung cấp*]- Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói cung cấp ____ [*Ghi tên gói cung cấp*] ngày __ tháng __ năm ____ [*Ngày được ghi trên HSYC*].

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh ____ [*Ghi tên từng thành viên liên danh*]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày __ tháng __ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói cung cấp ____ [*Ghi tên gói cung cấp*].2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói cung cấp này là: ____ [*Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà cung cấp khác để tham gia gói cung cấp này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [*Ghi rõ hình thức xử lý khác*].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí phân công _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽²⁾:

[- Ký thư chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX hoặc văn bản đề nghị rút HSDX, sửa đổi, thay thế HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng _____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây⁽³⁾:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- _____ - _____	- ____ % - ____ %
2	Tên thành viên thứ 2	- _____ - _____	- ____ % - ____ %
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp] theo thông báo của Chủ đầu tư.

Thỏa thuận liên danh được lập thành __ bản, mỗi bên giữ __ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói cung cấp, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

(2) Việc phân công trách nhiệm bao gồm một hoặc nhiều công việc như đã nêu.

(3) Nhà cung cấp phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

BẢO LÃNH DỰ THẦU⁽¹⁾*(áp dụng trong trường hợp NCC độc lập)*

Bên thụ hưởng (Bên nhận bảo lãnh): ____ *[ghi tên và địa chỉ của Chủ đầu tư]*

Ngày phát hành bảo lãnh: ____ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: ____ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

Bên bảo lãnh: ____ *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng Bên được bảo lãnh là ____ *[ghi tên NCC]* (sau đây gọi là “Nhà cung cấp”) sẽ tham dự thầu để thực hiện gói cung cấp ____ *[ghi tên gói cung cấp]* thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ *[ghi tên dự án/dự toán mua sắm, nếu có]* theo Thư mời chào hàng/Thông báo mời chào hàng số ____ *[ghi số trích yếu của Thư mời chào hàng/Thông báo mời chào hàng, nếu có]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà cung cấp tham dự thầu gói cung cấp này bằng một khoản tiền là ____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ____⁽²⁾ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾.

Theo yêu cầu của nhà cung cấp, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết⁽⁴⁾ sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là ____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của nhà cung cấp trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, nhà cung cấp có văn bản rút Hồ sơ đề xuất hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong Hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu;

2. Nhà cung cấp có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;

3. Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Hồ sơ yêu cầu;

4. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, trừ trường hợp Chủ đầu tư đưa ra các yêu cầu khi hoàn thiện hợp đồng không phù hợp với nội dung của Hồ sơ yêu cầu, Hồ sơ đề xuất, kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có), quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp hoặc trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Trường hợp Nhà cung cấp trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Nhà cung cấp ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo quy định tại Hồ sơ yêu cầu hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp Nhà cung cấp không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp hoặc sau 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh này. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn số tiền bảo lãnh nêu trên khi có yêu cầu bồi thường của Chủ đầu tư.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 8.2 Chỉ dẫn NCC, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành Hồ sơ yêu cầu, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ.

(2) Ghi theo quy định về thời gian hiệu lực tại Mục 8.2 Chỉ dẫn NCC.

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Hồ sơ yêu cầu. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo lãnh dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó).

(4) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong các nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 8.2 Chỉ dẫn NCC và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.

BẢO LÃNH DỰ THẦU⁽¹⁾*(áp dụng trong trường hợp NCC liên danh)*

Bên thụ hưởng (Bên nhận bảo lãnh): ____ *[ghi tên và địa chỉ của Chủ đầu tư]*

Ngày phát hành bảo lãnh: ____ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: ____ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

Bên bảo lãnh: ____ *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng Bên được bảo lãnh là ____ *[ghi tên NCC]⁽²⁾* (sau đây gọi là “Nhà cung cấp”) sẽ tham dự thầu để thực hiện gói cung cấp ____ *[ghi tên gói cung cấp]* thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ *[ghi tên dự án/dự toán mua sắm, nếu có]* theo Thư mời chào hàng/Thông báo mời chào hàng số ____ *[ghi số trích yếu của Thư mời chào hàng/Thông báo mời chào hàng, nếu có]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà cung cấp tham dự thầu gói cung cấp này bằng một khoản tiền là ____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ____⁽³⁾ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Theo yêu cầu của nhà cung cấp, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết⁽⁵⁾ sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là ____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của nhà cung cấp trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, nhà cung cấp có văn bản rút Hồ sơ đề xuất hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong Hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu;

2. Nhà cung cấp có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;

3. Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Hồ sơ yêu cầu;

4. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, trừ trường hợp Chủ đầu tư đưa ra các yêu cầu khi hoàn thiện hợp đồng không phù hợp với nội dung của Hồ sơ yêu cầu, Hồ sơ đề xuất, kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có), quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp hoặc trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

6. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh _____ [ghi đầy đủ tên của nhà cung cấp liên danh] vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định của Hồ sơ yêu cầu thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Trường hợp nhà cung cấp trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi nhà cung cấp ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo quy định tại Hồ sơ yêu cầu hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp nhà cung cấp không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp hoặc sau 30 ngày kể từ khi hết thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh này. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn số tiền bảo lãnh nêu trên khi có yêu cầu bồi thường của Chủ đầu tư.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 8.2 Chỉ dẫn NCC, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành Hồ sơ yêu cầu, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ.

(2) Tên nhà cung cấp có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà cung cấp liên danh, ví dụ nhà cung cấp liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà cung cấp ghi là “Nhà cung cấp liên danh A + B”;

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà cung cấp liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công cho nhà cung cấp A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà cung cấp ghi là “nhà cung cấp A (thay mặt cho nhà cung cấp liên danh A + B + C)”, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công nhà cung cấp B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà cung cấp B và C thì tên nhà cung cấp ghi là “Nhà cung cấp B (thay mặt cho nhà cung cấp B + C)”;

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu;

- Trường hợp trong thỏa thuận liên danh không phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện bảo đảm dự thầu của các thành viên trong liên danh nhưng tổng giá trị bảo đảm dự thầu của các thành viên liên danh đã thực hiện, đính kèm trong Hồ sơ đề xuất đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu thì vẫn được đánh giá là đáp ứng về giá trị bảo đảm dự thầu.

(3) Ghi theo quy định về thời gian hiệu lực tại Mục 8.2 Chỉ dẫn NCC.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Hồ sơ yêu cầu. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo lãnh dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó).

(5) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong các nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 8.2 Chỉ dẫn NCC và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Các hạng mục				$A=A1+...+A4$
1	Chở người từ bến thủy nội địa Vũng Đục, Cẩm Phả, Quảng Ninh ra các tàu than tại khu vực chuyển tải Hòn Miều, Hòn Gai, Quảng Ninh và ngược lại	388	Lượt đi/về		A1
2	Chở người từ bến thủy nội địa Vũng Đục, Cẩm Phả, Quảng Ninh ra các tàu than tại khu vực chuyển tải Hòn Nét/Con Ong, Cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh và ngược lại	96	Lượt đi/về		A2
3	Cung cấp các dịch vụ sinh hoạt cá nhân và lưu trú trên phương tiện, chở người đi lại trong phạm vi 10 km ² xung quanh mỗi tàu than tại khu neo chuyển tải Hòn Miều, Cảng Hòn Gai, Quảng Ninh	163	Ngày thuê dịch vụ/phương tiện		A3
4	Cung cấp các dịch vụ sinh hoạt cá nhân và lưu trú trên phương tiện, chở người đi lại trong phạm vi 10 km ² xung quanh mỗi tàu than tại khu neo chuyển tải Hòn Nét/Con Ong, Cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh	979	Ngày thuê dịch vụ/phương tiện		A4
Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh					$B=10\% \times A$
Tổng hợp giá chào hàng (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) (kết chuyển sang thư chào hàng)					A+B

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Cột (5): NCC điền đơn giá. Đơn giá NCC chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự thầu, NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Cột (6): Thành tiền = Đơn giá (cột 5) x Khối lượng mời chào hàng (cột 3). NCC tính và điền thông tin.

Chi phí dự phòng (B) sẽ không được xem xét, đánh giá để so sánh, xếp hạng NCC.

Giá trúng thầu và giá hợp đồng phải bao gồm chi phí dự phòng (B)

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

____, ngày __ tháng __ năm ____

Kính gửi: ____ [ghi tên Chủ đầu tư] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

Theo đề nghị của ____ [ghi tên nhà cung cấp] (sau đây gọi là “NCC”) là nhà cung cấp đã trúng thầu gói cung cấp ____ [ghi tên gói cung cấp] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ cho gói cung cấp trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”)⁽¹⁾;

Theo quy định trong HSYC (hoặc hợp đồng), NCC phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại ____ [ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của NCC với số tiền là ____ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại HSYC]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo NCC vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày __ tháng __ năm ____⁽³⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Chủ đầu tư xem xét, sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [ghi tên nhà cung cấp] (sau đây gọi là “NCC”) là nhà cung cấp trúng thầu gói cung cấp ____ [ghi tên gói cung cấp] đã ký hợp đồng số ____ [ghi số hợp đồng] ngày __ tháng __ năm ____ (sau đây gọi là “Hợp đồng”).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại HSYC.